

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
THE PEOPLE'S COMMITTEE OF QUANG TRI PROVINCE



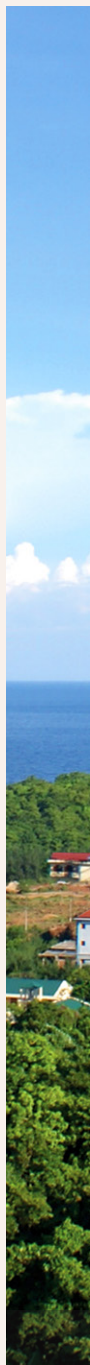
# QUẢNG TRỊ

TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ ĐẦU TƯ

QUANG TRI - INVESTMENT POTENTIALS AND ADVANTAGES

---

Trang 04	THƯ NGỎ
Trang 05	THÔNG ĐIỆP CAM KẾT VỀ HỖ TRỢ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
Trang 06	TẠI SAO ĐẦU TƯ VÀO TỈNH QUẢNG TRỊ?
Trang 07	TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ
Trang 08	▶ Vị trí địa lý kinh tế
Trang 10	▶ Tiềm năng và lợi thế đầu tư
Trang 14	▶ Kết cấu hạ tầng
Trang 15	▶ Định hướng phát triển KT-XH của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020
Trang 20	CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO TỈNH QUẢNG TRỊ
Trang 22	▶ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị
Trang 23	▶ Khu Kinh tế - TM đặc biệt Lao Bảo
Trang 24	▶ Các Khu Công nghiệp
Trang 25	▶ Các Cụm Công nghiệp
Trang 25	▶ Các Khu Du lịch
Trang 26	TỔNG HỢP CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
Trang 60	CƠ QUAN ĐẦU MỐI





*Đảo Côn Đảo - Vẻ đẹp tiềm ẩn*

# THƯ NGỎ



Chào mừng quý vị đến với tỉnh Quảng Trị.

Quảng Trị có vị trí địa kinh tế-chính trị quan trọng, là giao điểm của trục kinh tế Bắc-Nam và Đông-Tây, có điều kiện giao thông thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy, trong đó có các tuyến giao thông huyết mạch của quốc gia; đặc biệt có tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC), tuyến đường xuyên Á ngắn nhất nối các nước trong khu vực từ Myanmar-Thái Lan-Lào qua Cửa khẩu Quốc Tế Lao Bảo đến miền Trung Việt Nam và mở rộng ra khu vực ASEAN. EWEC được Chính phủ Nhật Bản, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) quan tâm đầu tư và đánh giá là một lợi thế nổi trội để tỉnh Quảng Trị mở rộng hợp tác, tăng cường liên kết kinh tế, phát triển giao thương, trao đổi hàng hóa với cả nước và với các nước trong khu vực.

Quảng Trị với nhiều tiềm năng và lợi thế nổi bật hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm năng lượng mới của khu vực miền Trung với thế mạnh về năng lượng sạch (điện gió, điện mặt trời) và nhiệt điện; trữ lượng cát thạch anh rất dồi dào, chất lượng tốt. Bên cạnh đó, Quảng Trị tập trung phát triển công nghiệp chế biến dựa trên lợi thế về diện tích, sản lượng gỗ rừng trồng đứng đầu của Việt Nam; phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch biển dựa trên tiềm năng về biển, đảo sạch, đẹp của tỉnh.

Hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh; trong đó, có 02 Khu Kinh tế, 03 Khu Công nghiệp và 14 Cụm Công nghiệp. Đặc biệt, Khu Kinh tế Đông Nam với diện tích 23.792 ha được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cùng với Đề án thành lập Khu Kinh tế Cửa khẩu La Lay, đã tạo cho Quảng Trị những tiềm năng lợi thế nổi trội để thu hút đầu tư. Tỉnh Quảng Trị hy vọng “Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị - sẽ là điểm đến của các nhà đầu tư quốc tế trên Hành lang kinh tế Đông Tây”. Hội tụ các lợi thế sẵn có về vị trí địa kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, thủy sản khá phong phú và đa dạng; Các di tích lịch sử, văn hoá lâu đời, nổi tiếng trong và ngoài nước; Kết hợp với các “thế mạnh mới” đang được đầu tư, hình thành cùng với nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cải cách thủ tục hành chính luôn được cải thiện, Quảng Trị đã và đang tạo cho mình những lợi thế cạnh tranh rõ nét, nổi bật để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tỉnh Quảng Trị cam kết sẽ tiếp tục tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về thủ tục đầu tư cũng như áp dụng các ưu đãi đầu tư ở mức cao nhất. Kịp thời nắm bắt, xử lý những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn cho các nhà đầu tư khi đến tìm hiểu và thực hiện các dự án đầu tư tại tỉnh với phương châm kịp thời, nhất quán của hệ thống chính trị, phong cách làm việc rõ ràng, minh bạch tạo thuận lợi tốt nhất cho các nhà đầu tư.

Chúng tôi ý thức sâu sắc rằng: “Doanh nghiệp phát triển thì tỉnh Quảng Trị sẽ phát triển”. Tỉnh Quảng Trị luôn đón chào các nhà đầu tư đến với Quảng Trị trên tinh thần hợp tác, cởi mở, tận tình và hai bên cùng có lợi.

**NGUYỄN ĐỨC CHÍNH**

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị



## THÔNG ĐIỆN CAM KẾT VỀ HỖ TRỢ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Không quá 10 ngày kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, nhà đầu tư được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư
2. Hỗ trợ tốt công tác giải phóng mặt bằng. Áp dụng chính sách ưu đãi tối đa cho doanh nghiệp trong khung quy định của Chính phủ về miễn, giảm tiền thuế, tiền thuê đất, thuê mặt nước, đất đai, bảo vệ môi trường.
3. Tối đa 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, tỉnh sẽ hoàn thành việc cấp giấy phép cho lao động người nước ngoài.
4. Cung cấp nước liên tục, đảm bảo chất lượng, thi công hệ thống cấp nước đến đồng hồ khách hàng đối với các dự án đầu tư tại khu vực đô thị, Khu công nghiệp, khu kinh tế .
5. Bố trí quỹ đất sạch để nhà đầu tư xây dựng nhà ở tập trung cho công nhân.
6. Cung ứng đủ lao động và cơ sở đào tạo lao động cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn.
7. Đầu tư lưới điện đến tận chân hàng rào dự án cho các doanh nghiệp đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
8. Lãnh đạo UBND tỉnh sẽ trực tiếp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo đường dây nóng của Chủ tịch UBND tỉnh
9. Lãnh đạo UBND tỉnh sẵn sàng tiếp nhận và thảo luận với các nhà đầu tư bất kể thời gian nào (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ và thời gian ngoài giờ hành chính)

# TẠI SAO ĐẦU TƯ VÀO TỈNH QUẢNG TRỊ ?



**01**

VỊ TRÍ CHIẾN  
LƯỢC TRÊN  
HÀNH LANG  
KINH TẾ  
ĐÔNG TÂY

**02**

CƠ SỞ  
HẠ TẦNG  
ĐANG PHÁT  
TRIỂN HOÀN  
THIỆN

**03**

GIÀU TÀI  
NGUYÊN VÀ  
TIỀM NĂNG  
DU LỊCH

**04**

NGUỒN LAO  
ĐỘNG DỒI DÀO  
VÀ CHI PHÍ  
CẠNH TRANH

**05**

CHÍNH SÁCH  
ƯU ĐÃI VÀ HỖ  
TRỢ ĐẦU TƯ  
HẤP DẪN



Thành phố Đông Hà

# TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ

---

# 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ KINH TẾ

Tỉnh Quảng Trị thuộc vùng Bắc Trung Bộ với 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Tây giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và phía Đông giáp biển Đông, với diện tích tự nhiên 4.737 km<sup>2</sup> (chiếm 1,43% diện tích cả nước) và dân số 630.845 người (chiếm 0,67% dân số cả nước).

Quảng Trị là đầu mối giao thông quan trọng, nằm ngay giao điểm của các tuyến giao thông huyết mạch quốc gia: Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh (gồm 02 nhánh Đông và Tây), Quốc lộ 9 gắn với đường xuyên Á, Quốc lộ 15D, cùng với tuyến đường sắt Bắc - Nam, kết nối với cảng Cửa Việt (khả năng đón tàu trọng tải đến 5.000 DWT), cảng biển nước sâu Mỹ Thủy (đang được đầu tư để đón tàu tải trọng 100.000 DWT); cách không xa trung tâm thành phố Đông Hà về phía Bắc là sân bay Đồng Hới-Quảng Bình (khoảng 90km); về phía Nam là sân bay Phú Bài - thuộc tỉnh Thừa Thiên

Huế (khoảng 80 km) và sân bay quốc tế Đà Nẵng (khoảng 150 km).

Là điểm đầu trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây (EWEC) nối Lào - Thái Lan - Myanmar qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo với tổng chiều dài 1.450km, chạy qua 13 tỉnh của 04 quốc gia, Quảng Trị có nhiều lợi thế phát triển trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Với sự quan tâm của Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước tiểu vùng sông Mê Kông, cùng với sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức quốc tế như JICA, ADB, WB... vai trò của tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây ngày càng được khẳng định, trở thành một động lực phát triển của các tỉnh miền Trung. Với lợi thế đó, Quảng Trị có điều kiện phát triển kết cấu hạ tầng, giao thương hàng hóa, vận tải quốc tế, phát triển thương mại, du lịch và đầu tư.



Quảng Trị trên Hành lang Kinh tế Đông Tây (EWEC)

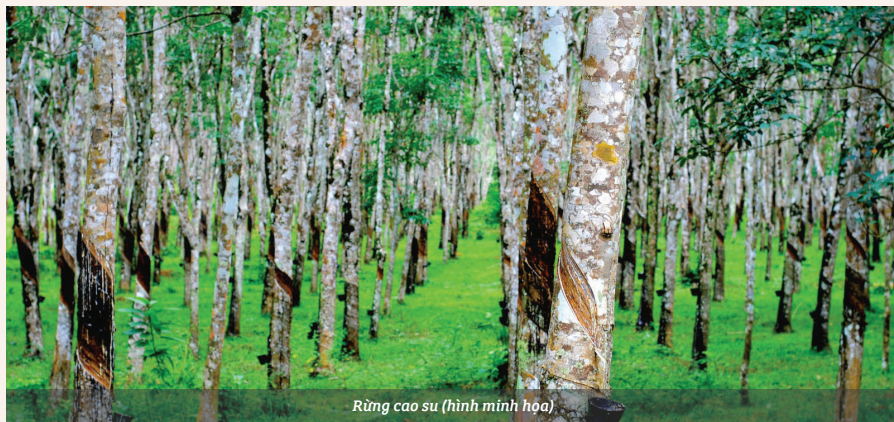


## TỈNH QUẢNG TRỊ

Website	<a href="http://www.quangtri.gov.vn">http://www.quangtri.gov.vn</a>
Diện tích	4.747 km <sup>2</sup>
Dân số	khoảng 630.845 người
Cảng biển	Cửa Việt, Mỹ Thủy (Cảng nước sâu)
Khu Kinh tế	Lao Bảo, Đông Nam Quảng Trị
Khu Công nghiệp	Nam Đông Hà, Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá



## 2. TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ ĐẦU TƯ



### 2.1. ĐẤT ĐAI, RỪNG VÀ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Quảng Trị có tổng diện tích đất tự nhiên là 473.744 ha; trong đó: Đất nông nghiệp: 388.042 ha; đất phi nông nghiệp: 40.886 ha và đất chưa sử dụng: 44.816 ha; Đất rừng sản xuất: 119.541 ha; Sản lượng gỗ khai thác năm 2018 là 850.000 m<sup>3</sup>



Sản phẩm chủ yếu	Năm 2018	
	Diện tích (ha)	Sản lượng(tấn)
Cây lúa	50.708,3	275.483,2
Cây cà phê	4.905,3	5.441,6
Cây cao su	18.998,1	16.047,4
Cây hồ tiêu	2.503,1	1.482,2
Chuối	4.370	63.820
Sản lượng gỗ khai thác (m <sup>3</sup> )	-	850.000
Nhựa thông	-	1.800

## 2.2. THỦY SẢN

Với bờ biển dài 75 km, 02 cửa biển (Cửa Việt, Cửa Tùng), ngư trường rộng 8.400 km<sup>2</sup> với nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế cao như: tôm hùm, mực nang, cá cam, cá bống, hải sâm... với trữ lượng hải sản: khoảng 60.000 tấn; trên 3.412,37 ha mặt nước có thể nuôi trồng thủy sản.

Thủy sản được chú trọng phát triển cả về nuôi trồng, đánh bắt, dịch vụ và hậu cần nghề cá, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia.

Tổng sản lượng thủy sản năm 2018 là 32.210 tấn, trong đó, sản lượng thủy sản khai thác đạt 24.191 tấn.



## 2.3. KHOÁNG SẢN, KHÍ ĐỐT

Đá vôi ở Tân Lâm, Tà Rùng với trữ lượng lớn (trên 03 tỷ tấn), chất lượng tốt; titan ở Vĩnh Linh, Gio Linh. Đặc biệt, các mỏ cát thạch anh ở vùng Nam - Bắc Cửa Việt và Hải Lăng với tổng trữ lượng đã xác định lên đến 277 triệu tấn, đây là nguyên liệu để sản xuất thủy tinh cao cấp, gốm sứ, làm phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng, cáp quang và màn hình tinh thể lỏng, sợi thủy tinh từ bột silicat, công nghiệp gốm sứ...

Theo định hướng phát triển công nghiệp khí Việt Nam (Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ), trong tương lai không xa, sẽ khai thác mỏ khí Báo Vàng thuộc địa phận Quảng Trị, xây dựng Hệ thống đường ống dẫn khí và nhà máy xử lý khí với quy mô 2-3 tỷ m<sup>3</sup>/năm.



## 2.4. DU LỊCH

Quảng Trị nổi tiếng với nhiều di tích lịch sử cách mạng như: Thành Cổ Quảng Trị, Cụm di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Đường 9-Khe Sanh; đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại, Địa đạo Vịnh Mốc, Sân bay Tà Con, Hàng rào điện tử Mc.Namara, Nhà đày Lao Bào, đảo Cồn Cỏ anh hùng ...cùng với các Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, đã tạo nên tính đặc thù, độc đáo và hấp dẫn của hệ thống di tích chiến tranh của Quảng Trị.

Bên cạnh đó, Quảng Trị còn có nhiều danh lam thắng cảnh như Trầm Trà Lộc, rừng nguyên sinh Rú Lịnh, động Brai, Mũi Trèo-Rú Bàu....., nhiều bãi biển Cửa Tùng, Cửa Việt, Vịnh Thái mang vẻ đẹp rất riêng với cát trắng tinh khôi, bằng phẳng, mịn màng, làn nước trong xanh, ít nơi nào có được.



Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9



Khu du lịch sinh thái suối nước nóng Klu, huyện Đakrông



Trầm Trà Lộc

Quảng Trị còn có nhiều di tích văn hóa tâm linh đặc sắc, các lễ hội dân gian, lễ hội cách mạng tiêu biểu. Tổ đình Sắc Tứ - một trong những ngôi chùa cổ nhất miền Trung và Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang, hàng năm thu hút hàng vạn tín đồ và du khách thập phương về hành lễ.

Với lợi thế đó, Quảng Trị trở thành cầu nối cho các tour du lịch nổi tiếng: “Con đường di sản miền Trung”; “Con đường huyền thoại”; “Hoài niệm về chiến trường xưa và đồng đội”. Đến với Quảng Trị, du khách sẽ cảm nhận được những nét đặc sắc rất riêng của mảnh đất và con người Quảng Trị, ý chí quật cường của nhân dân Việt Nam vì độc lập, tự do của Tổ Quốc.

## 2.5. NGUỒN NHÂN LỰC

Lực lượng lao động của tỉnh năm 2018 là 348.750 người, trong đó tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo nghề đạt 39,36%, qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 29,1%.

Hiện nay, tỉnh đang triển khai tập trung thực hiện nhiều giải pháp để phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm: thực hiện chính sách sử dụng, đãi ngộ và thu hút chuyên gia trình độ cao và lao động lành nghề; nâng cấp các trường dạy nghề của tỉnh, có chính sách hỗ trợ nhà đầu tư trong đào tạo công nhân, nhất là lực lượng lao động hiện có của tỉnh để giải quyết việc làm và giảm chi phí cho nhà đầu tư.



Đào tạo nghề sửa chữa ô tô tại Trường Trung cấp nghề Quảng Trị



Nhà máy gỗ MDF



Đào tạo nghề (hình minh họa)

### 3. KẾT CẤU HẠ TẦNG

#### HẠ TẦNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Quảng Trị có hệ thống giao thông khá phát triển, thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy. Các tuyến quốc lộ được đầu tư nâng cấp, các tuyến đường tỉnh, đường huyện nối các trung tâm phát triển được nhựa hóa. Đến nay, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã thông suốt 04 mùa trong năm.

Cảng Cửa Việt đang được đầu tư nâng cấp để đón tàu có tổng trọng tải đến 5.000 DWT. Cảng biển nước sâu Mỹ Thủy gắn với Khu Kinh tế Đông Nam (cửa ngõ gần

nhất ra biển Đông của tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây) đã được Chính phủ phê duyệt quy hoạch và đang chuẩn bị đầu tư để có thể đón tàu có tổng trọng tải 100.000 DWT.



#### HẠ TẦNG KỸ THUẬT - XÃ HỘI

Bưu chính viễn thông phát triển, hệ thống cấp điện, nước dùng cho sinh hoạt và sản xuất được đảm bảo. Các dịch vụ vận tải, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục... đang phát triển nhanh chóng. Các đô thị Đông Hà, Lao Bảo đang được đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng. Thành phố Đông Hà phấn đấu trở thành đô thị loại II, thị xã Quảng Trị cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III, Thị trấn Lao Bảo, Khe Sanh lên đô thị loại IV đến năm 2021.

Toàn tỉnh có 63 cơ sở y tế với 2.025 giường bệnh, nhân lực ngành y có 2.564 người, trong đó: Bác sĩ có 575 người, y sĩ có 267 người, y tá có 718 người, nữ hộ sinh có 400 người..

Quảng Trị có 01 phân hiệu Đại học trực thuộc Đại học Huế, 02 trường Cao đẳng, 04 trường Trung cấp nghề và một số trung tâm hướng nghiệp - dạy nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Đặc biệt, năm 2018, Trường Hội nhập Quốc tế ISchool Quảng Trị được xây dựng và đi vào hoạt động, sẽ là nơi tiếp nhận tinh hoa từ phương

pháp giáo dục tiệm cận quốc tế của Hệ thống ISchool.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Trị đang kêu gọi đầu tư một Bệnh viện tiêu chuẩn Quốc tế bên cạnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2020

- ☐ Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP bình quân hàng năm từ 7,5 - 8%.
- ☐ Đến năm 2020, cơ cấu ngành kinh tế: công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông nghiệp đạt tỷ trọng tương ứng là 40,5% - 41% - 18,5 %.
- ☐ Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1,165 tỷ USD
- ☐ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt trên 100.000 tỷ đồng.
- ☐ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 đạt 18.000 - 19.000 tỷ đồng; tốc độ tăng thu nội địa bình quân trong giai đoạn 2016-2020 trên 15%/năm.
- ☐ Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động.
- ☐ Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 65-70%; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ trên 30%.
- ☐ Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh ở thành thị đạt 95%, ở nông thôn là 93%.
- ☐ Đến năm 2020, có 100% Khu Kinh tế; Khu, Cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý

nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn; 40% khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường và có trên 95% chất thải rắn ở đô thị được thu gom.



Sản xuất dệt may tại công ty may Hòa Thọ - Đông Hà

## MỘT SỐ VÙNG, LĨNH VỰC MANG TÍNH ĐỘT PHÁ

**1. Các vùng, hành lang, Khu Kinh tế:** Tập trung đầu tư xây dựng và phát triển trục kinh tế kết nối Khu Kinh tế Đông Nam với Hành lang Kinh tế Đông - Tây và Khu Kinh tế Thương mại Đặc biệt Lao Bảo; Khu Kinh tế Cửa khẩu La Lay; Khu Du lịch biển Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cồn Cỏ.

**2. Các đề án trọng điểm:** Tái cơ cấu nông nghiệp; Nâng cấp thành phố Đông Hà lên đô thị loại II; Cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Xây dựng và phát triển các mô hình tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân; Nghiên cứu xây dựng một số sản phẩm du lịch mới dựa trên lợi thế của tỉnh (du lịch tâm linh, du lịch hoài niệm, du lịch sinh thái biển...).

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

**1. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế.**

+ Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư, phát huy hiệu quả các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế.

+ Tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế như: Thủy điện, phong điện, nhiệt điện, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thực phẩm, đồ uống, dệt may, da giày, công nghiệp khí - điện, thủy tinh, hóa chất, vật liệu mới, cơ khí, đóng tàu...

+ Chú trọng sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, tạo hàng hóa xuất khẩu.

**2. Tạo bước chuyển biến mạnh trong phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, tăng khả năng đóng**

**3. Các ngành, lĩnh vực đột phá:** Công nghiệp năng lượng, dệt may, chế biến gỗ, nông, lâm, thủy sản; kinh tế biển, thương mại xuyên biên giới.



**góp cho nền kinh tế và tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập dân cư.**

+ Tập trung đầu tư và khai thác hiệu quả các trung tâm thương mại của tỉnh, phát huy các lợi thế của Hành lang Kinh tế Đông - Tây (EWEC). Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, thương mại. Hình thành các trung tâm thương mại, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông... đáp ứng nhu cầu giao lưu khu vực.

+ Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác kinh tế quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu; tham gia tích cực vào chương trình hợp tác phát triển tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, các chương trình du lịch kết nối di sản văn hóa của các tỉnh miền Trung và các nước dọc EWEC.



+ Tận dụng cơ hội mới về xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư sau khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN hình thành, khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) vận hành đầy đủ, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được thực thi...

**3. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh thâm canh và đầu tư chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến (GAP), công nghệ sạch gắn với công nghệ chế biến, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, kết hợp với giữ gìn môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.**

+ Ổn định diện tích trồng lúa nước 2 vụ hiện có, đi sâu vào thâm canh và sản xuất lúa chất lượng cao, phát triển mạnh các vùng chuyên canh sản xuất tập trung các loại cây trồng vật nuôi chủ lực. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

+ Phát triển trồng trọt, chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp.

#### **4. Chú trọng đầu tư các lĩnh vực xã hội**

+ Đẩy mạnh giáo dục - đào tạo để nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, quê hương.

+ Thực hiện tốt các chính sách xã hội, xóa đói, giảm nghèo; Bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội và phát triển mạng lưới đô thị theo hướng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc cho bước phát triển tiếp theo.**

+ Khai thác hiệu quả Hành lang Kinh tế Đông - Tây, bao gồm nâng cấp các tuyến đường quan trọng như Quốc lộ 9 đến Cửa Việt, đường ven biển, đường 4 làn xe Đông Hà - Lao Bảo, đường sắt Đông Hà - Lao Bảo, nâng cấp cảng hàng hóa Cửa Việt, xây dựng cảng biển Mỹ Thủy.

+ Xây dựng Đông Hà, Lao Bảo trở thành hạt nhân phát triển cho toàn vùng.



Chợ Đông Hà

## CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM

### 1. Về xây dựng và phát triển các Khu Kinh tế

**tiết:** Xây dựng kết cấu hạ tầng Khu Kinh tế Đông Nam, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2; Khu bến Cảng nước sâu Mỹ Thủy, Dự án Đầu tư Khu Công nghiệp tỉnh Quảng Trị, Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp Quảng Trị... Đầu tư xây dựng một số công trình thiết yếu tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế La Lay góp phần xúc tiến nhanh việc thành lập Khu Kinh tế Cửa khẩu La Lay.



**2. Về hạ tầng giao thông:** Nâng cấp và mở rộng cảng Cửa Việt (cả bờ Bắc và bờ Nam); Xây dựng mới tuyến đường tránh qua thị xã Quảng Trị, đường Hùng Vương nối dài giai đoạn 3, đường Cửa Việt - Hải Khê, đường tránh Quốc lộ 1A phía Đông thành phố Đông Hà, Nâng cấp Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1A đi cảng Cửa Việt; đường quốc lộ 15 D nối Cửa khẩu La Lay với Cảng Mỹ Thủy.

**3. Về hạ tầng đô thị:** Đến năm 2021: Nâng cấp thành phố Đông Hà lên đô thị loại II; thị xã Quảng Trị cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III; thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo lên đô thị loại IV; thị trấn Hồ Xá, Cam Lộ cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV; 07 đô thị loại V (Bến Quan, Gio Linh, Ái Tử, Hải Lăng, Cửa Việt, Cửa Tùng, Krông Klang) và 07 đô thị cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại V (Bồ Bản, Hướng Phùng, Tà Rụt, A Túc, La Vang, Mỹ Chánh, Mỹ Thủy).

**4. Về hạ tầng điện:** Dự án cấp điện nông thôn Quảng Trị; các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp lưới điện,...

**5. Về nông nghiệp, thủy lợi:** Xây dựng khu dịch vụ

hậu cần nghề cá đảo Cồn Cỏ cấp vùng theo hướng lưỡng dụng...

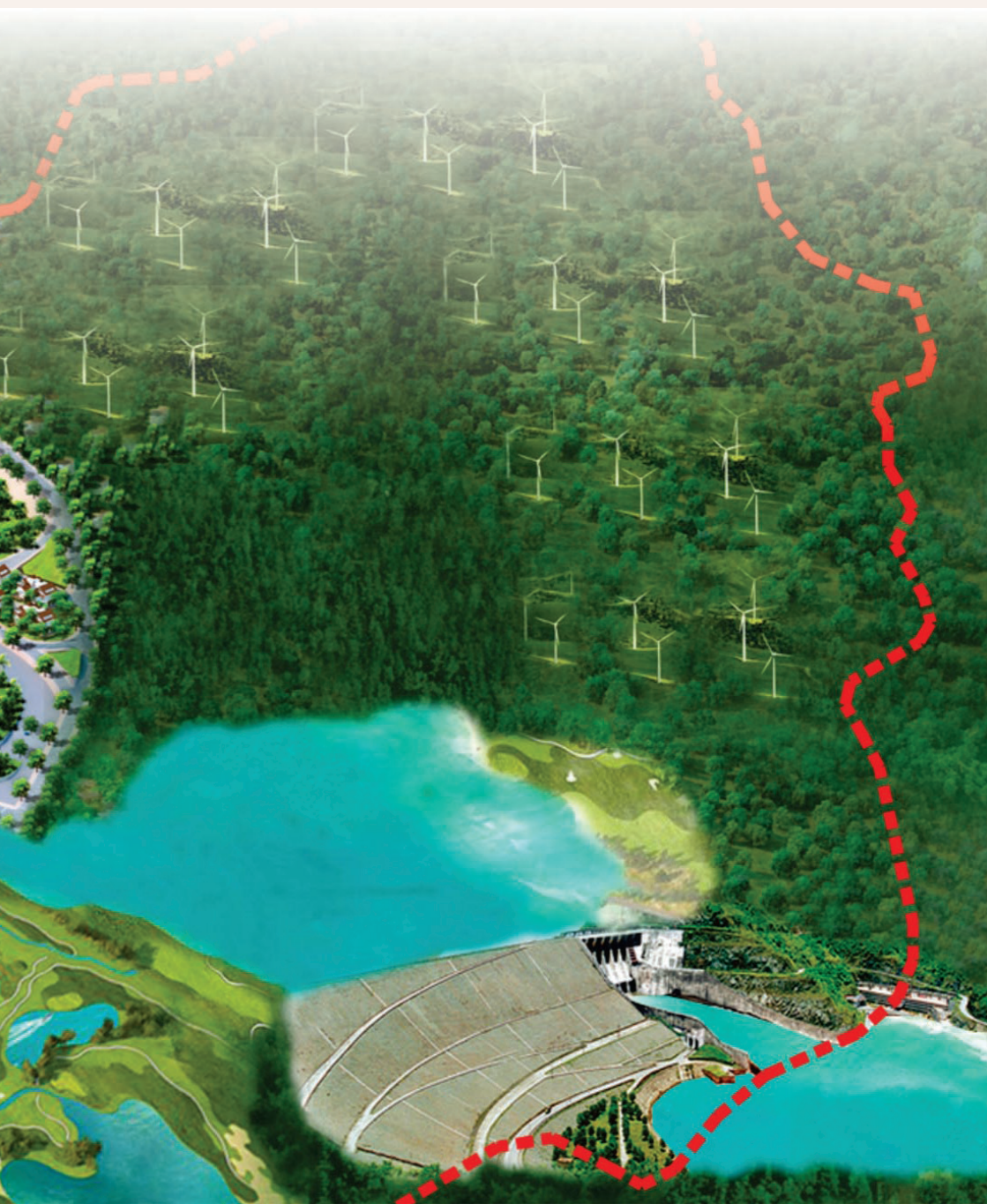
**6. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:** Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, Bảo tàng Thành cổ Quảng Trị, các trường học chất lượng cao, trường học kiểu mẫu...



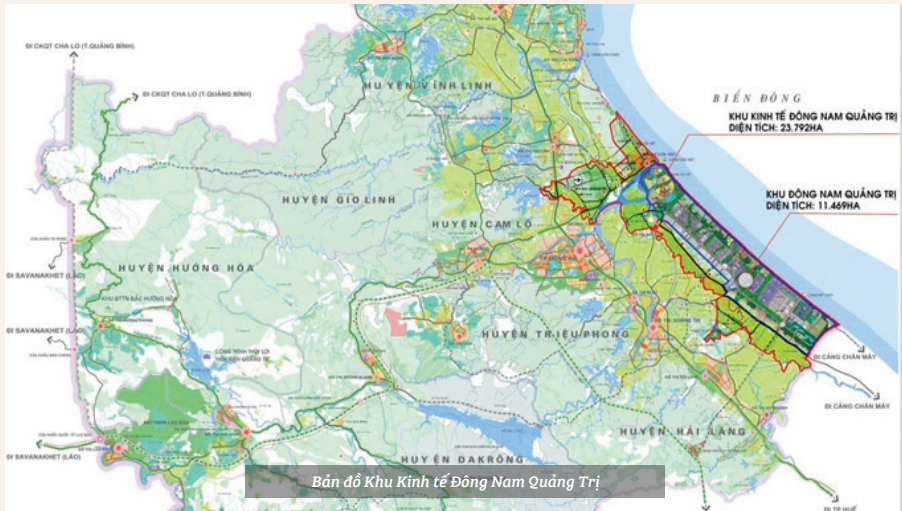


# CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO **TỈNH QUẢNG TRỊ**

Quy hoạch KDL sinh thái Hồ thủy điện Rào Quán



# 1. KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM QUẢNG TRỊ



Để phát huy lợi thế nổi trội của tỉnh Quảng Trị: Ngày 16/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg, thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị nằm ở phía Đông Nam Quảng Trị, bao gồm 17 xã, thị trấn dọc ven biển các huyện Hải Lăng, Triệu Phong và Gio Linh; với tổng diện tích 23.792 ha và dân số lên đến 77.000 người.

Để đón đầu làn sóng đầu tư vào Khu Kinh tế Đông Nam, tỉnh đã hoàn thành quy hoạch Khu trung tâm với diện tích 11.469 ha. Trong đó, tập trung kêu gọi các dự án động lực như: Cảng biển Mỹ Thủy, cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế Đông Nam, Trung tâm điện lực, khai thác khí ngoài khơi tỉnh Quảng Trị... Đến nay, đã có 28 dự án đăng ký đầu tư với tổng vốn: 13.762 tỷ đồng; có 17 dự án đang nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư với tổng vốn đầu tư dự kiến: 162.372 tỷ đồng.

Khu Kinh tế Đông Nam được quy hoạch thành 06 khu chức năng, gồm: (i) Khu công nghiệp; (ii) Khu hành

chính; (iii) Khu dân cư; (iv) Khu du lịch; (v) Khu dịch vụ; (vi) Khu cảng nước sâu Mỹ Thủy.

Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị có điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế thuận lợi. Là Khu Kinh tế tổng hợp, đa ngành, là trọng điểm đầu tư có tính chất đột phá của tỉnh Quảng Trị, cực phát triển quan trọng của vùng Trung Bộ; trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất điện năng, du lịch, thương mại dịch vụ, cảng biển lớn của vùng Trung bộ.



## 2. KHU KINH TẾ - TM ĐẶC BIỆT LAO BẢO



**Vị trí:** Khu Kinh tế Thương mại Đặc biệt Lao Bảo ở vào vị trí điểm đầu cầu của Việt Nam trên EWEC; tổng diện tích 15.804 ha, bao gồm 2 thị trấn: Lao Bảo và Khe Sanh và 5 xã: Tân Thành, Tân Long, Tân Liên, Tân Lập và Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, trải dọc 25 km theo Quốc lộ 9, dân số hiện tại là 43.903 người.

Có 07 khu chức năng, trong đó tập trung vào 02 khu chức năng quan trọng đó là:

**Khu Công Thương mại Dịch vụ Lao Bảo** (diện tích khoảng 100 ha), quy hoạch dành cho phát triển thương mại dịch vụ, cơ quan quản lý cửa khẩu, kho ngoại quan, dịch vụ logistics, siêu thị miễn thuế. Kết cấu hạ tầng đã được đầu tư hoàn chỉnh.

**Cụm công nghiệp tập trung phía Tây Bắc thị trấn Lao Bảo** (diện tích 47 ha), quy hoạch dành cho phát triển công nghiệp chế biến, đã đầu tư kết cấu hạ tầng.

Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo hiện có hơn 400 doanh nghiệp đăng ký hoạt động; Có 63 dự án đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký: 3.720 tỷ đồng, diện tích thuê đất: 1.756 ha; Có 400 phương án kinh doanh thương mại, dịch vụ được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký: 1.500 tỷ đồng.



### 3. CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

#### 3.1. KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐÔNG HÀ

Khu Công nghiệp Nam Đông Hà cách trung tâm thành phố Đông Hà 02 km, gần ga Đông Hà và Quốc lộ 1A; với tổng diện tích quy hoạch 99,03 ha; đã hoàn thiện kết cấu hạ tầng.

Đến nay, đã có 33 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký: 2.004 tỷ đồng.



Khu công nghiệp Nam Đông Hà

#### 3.2. KHU CÔNG NGHIỆP QUẢN NGANG

Khu Công nghiệp Quán Ngang cách trung tâm thành phố Đông Hà 07 km về phía Bắc, cách cảng Cửa Việt 8 km, nằm gần ga Hà Thanh và quốc lộ 1A; với tổng diện tích quy hoạch là 201,39 ha; kết cấu hạ tầng đã hoàn thiện.

Hiện có 21 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký: 3.344 tỷ đồng.



Khu công nghiệp Quán Ngang

#### 3.3. KHU CÔNG NGHIỆP TÂY BẮC HỒ XÁ

Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá cách trung tâm thành phố Đông Hà 35 km về phía Bắc; cách cảng Cửa Việt 30 km; Nằm dọc tuyến đường Quốc lộ 1A; tổng quy hoạch: 339,36 ha. Hiện nay, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng.

Tại Khu Công nghiệp, hiện có 05 dự án đăng ký đầu tư với tổng vốn: 258 tỷ đồng.



Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá

#### 3.4 CÁC LĨNH VỰC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Công nghiệp dệt may, giày da; Cơ khí sửa chữa máy, lắp ráp điện tử; Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, đồ dùng gia dụng; Thủ công, mỹ nghệ và các ngành nghề truyền thống; Công nghiệp chế biến nông, lâm sản...



Nhà máy Bia Hà Nội tại tỉnh Quảng Trị



## 4. CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP

Tỉnh Quảng Trị có tổng cộng 14 cụm công nghiệp trên tất cả các huyện, thành phố, thị xã với tổng diện tích là 434,4 ha và tỷ lệ lấp đầy đạt 45,5%.



## 5. CÁC KHU DU LỊCH



Dọc ven biển của tỉnh Quảng Trị đã quy hoạch một số khu du lịch ở các vị trí thuận lợi, hấp dẫn. Kết cấu hạ tầng ở các khu du lịch biển đang được đầu tư xây dựng. Nổi bật là các khu du lịch sau:

- ✓ Khu dịch vụ-du lịch Cửa Việt: Quy mô 191,17 ha.
- ✓ Khu Du lịch Cửa Tùng: Quy mô 135 ha.
- ✓ Khu dịch vụ-du lịch ven biển Cửa Tùng-Cửa Việt: Quy mô 746 ha.
- ✓ Khu dịch vụ-du lịch ven biển Cửa Tùng-Địa đạo Vịnh Mốc: Quy mô 174,48 ha.
- ✓ Khu du lịch Mũi Trèo - Rú Bàu: Quy mô 215ha.



# TỔNG HỢP CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ



Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với chính quyền địa phương theo các quy định của pháp luật; Đồng thời, được hưởng những ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

## 1. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

### 1.1. Đối tượng áp dụng

- ✓ Nhà đầu tư trong nước và ngoài nước thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- ✓ Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư.

### 1.2. Danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư

- ✓ Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.
- ✓ Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư đối



với dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- ✓ Dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên (không bao gồm lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng lao động dưới 12 tháng);
- Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và pháp luật về khoa học công nghệ;
- ✓ Các dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh

vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP).

### 1.3. Nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

#### 1.3.1. Hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án Khu Công nghiệp, khu kinh tế

✓ Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông từ trục chính đến chân hàng rào của dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

✓ Về hệ thống điện, cấp thoát nước đến chân hàng rào dự án: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

#### 1.3.2. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng

**Tỉnh xem xét, hỗ trợ một phần chi phí giải phóng mặt bằng đối với các dự án ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.**

**Mức hỗ trợ như sau:**

✓ Không quá 100 triệu đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng.

✓ Không quá 200 triệu đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư dưới 20 tỷ đồng.

✓ Không quá 300 triệu đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư dưới 30 tỷ đồng.

✓ Không quá 400 triệu đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư dưới 40 tỷ đồng.

✓ Không quá 500 triệu đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư dưới 50 tỷ đồng.

✓ Không quá 01 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 đến 100 tỷ đồng.

✓ Không quá 02 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư trên 100 đến 300 tỷ đồng.

✓ Không quá 03 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng.

#### 1.3.3. Hỗ trợ về đào tạo nghề

**Khuyến khích các nhà đầu tư tiếp nhận lao động địa phương đã qua đào tạo tại các cơ sở dạy nghề của tỉnh. Trường hợp lao động địa phương đã được tiếp cận nhưng chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu, cần đào tạo và đào tạo lại tại các cơ sở dạy nghề của tỉnh thì được hỗ trợ kinh phí như sau:**

✓ Những dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động; hoặc từ 30 lao động nữ; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số được tuyển dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội, sẽ được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí đào tạo 1 lần với mức 1.000.000 đồng/01 lao động đối với loại hình đào tạo nghề sơ cấp và 3.000.000 đồng/01 lao động đối với loại hình đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao trở lên.

#### 1.3.4. Hỗ trợ khác

Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh và các địa phương thực hiện nghiêm túc cam kết của tỉnh tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và Quảng bá du lịch năm 2016. Đồng thời, cam kết đảm bảo các thủ tục hành chính được giải quyết một cách thuận lợi và nhanh nhất.



## 2. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CỦA TRUNG ƯƠNG

### 2.1. Địa bàn ưu đãi đầu tư

✓ Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Huyện Hướng Hóa, Huyện Đakrông, Huyện đảo Côn Cỏ, Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo và Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

✓ Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: Huyện Hải Lăng, Huyện Triệu Phong, Huyện

Cam Lộ, Huyện Gio Linh, Huyện Vĩnh Linh, các Khu Công nghiệp: Nam Đông Hà, Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá.

### 2.2. Các nội dung ưu đãi đầu tư

Thực hiện theo các quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Trung ương tại các văn bản pháp luật có liên quan.





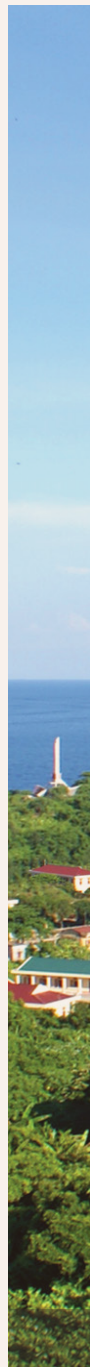
# THE PEOPLE'S COMMITTEE OF QUANG TRI PROVINCE



## INVESTMENT POTENTIALS AND ADVANTAGES

# QUANG TRI

Page 34	FOREWORD
Page 35	COMMITMENTS IN SUPPORTING INVESTORS OF THE CHAIRMAN OF PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE
Page 36	WHY INVEST IN QUANG TRI?
Page 37	POTENTIALS AND ADVANTAGES
Page 38	▶ Economic geographical location
Page 40	▶ Investment potentials and advantages
Page 44	▶ Infrastructure
Page 45	▶ Orientations for Socio-Economic development of Quang Tri province to 2020
Page 50	QUANG TRI INVESTMENT OPPORTUNITIES
Page 51	▶ Dong Nam Quang Tri EZ
Page 52	▶ Lao Bao special economic - commercial area
Page 53	▶ Industrial zones
Page 54	▶ Industrial clusters
Page 54	▶ Tourist areas
Page 55	LIST OF PREFERENTIAL POLICIES AND SUPPORTS FOR INVESTMENT
Page 60	CONTACT AGENCY







*Con Cỏ Island - Hidden Beauty*

# FOREWORD



Welcome to Quang Tri province.

Quang Tri has an important location in terms of economic geography and politics. It is located on the intersection of North–South and East–West economic axes. The province has favorable conditions for traffic by roads, railways and waterways, including the nation’ key routes. Remarkably, it has the East West Economic Corridor (EWEC), the shortest Trans–Asia route connecting Myanmar–Thailand–Laos with Central Vietnam via the Lao Bao international border gate and extending to the ASEAN region as well. The EWEC has been concerned and invested by the Japan Government and Asian Development Bank (ADB) as one of Quang Tri’ outstanding advantages to promote the province’ cooperation, economic linkage and trade development with many provinces nationwide and other countries in the region.

Possessing many prominent potentials and advantages, Quang Tri is targeted to become a new energy center in Central Vietnam, renewable energy (wind and solar power) and thermal energies. The province has good quality and huge reserves of quartz sand. In addition, Quang Tri is focusing on development of processing industries based on its areas and quantities of wood plantation topping in Vietnam; Developing tourism especially eco-tourism and sea tourism based on the potential of clean, beautiful sea and island of the province.

The infrastructure is upgraded rather completely with 02 Economic Zones, 03 Industrial Zones and 14 industrial clusters. Especially, the Dong Nam Quang Tri Economic Zone (23,792 ha) approved by the Prime Minister together with the project proposal of establishing La Lay Border Economic Zone have created remarkable potentials and advantages for investment attraction. Quang Tri province hopes that the Dong Nam Quang Tri Economic Zone will be the destination for international investors along the EWEC. Quang Tri shall prove clearly its competitive edges in promoting foreign and domestic investors into the province thanks to available advantages of economic geographical location, rich and diversified natural resources, minerals, aquaculture; famous historical and cultural relics; Combined with the new strengths being invested, formed along with abundant human resources, the quality of administrative procedure reform is always improved, Quang Tri has created its own clear and outstanding competitive advantages to attract domestic and foreign investors.

Quang Tri authorities commit to create the most favorable investment environment and procedures, the highest incentives and supports for businesses to the province, as well as grasping and solving timely their concerns and problems. Security, social order, safety, consistency of the political system and professional manners are also ensured to investors when they are visiting and implementing their projects in the province.

We are deeply aware that Quang Tri is sure to grow if the province’ Enterprises and businesses grow. Therefore, Quang Tri always welcomes the investors on the spirit of openness, devotion and win-win cooperation.

**NGUYEN DUC CHINH**

Chairman of The People’s Committee of Quang Tri Province



## COMMITMENTS IN SUPPORTING INVESTORS OF THE CHAIRMAN OF PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

1. No more than 10 days after receiving the valid dossier, the investor shall be granted decision for investment by the Provincial People's Committee.
2. Good support for site clearance. Applying the maximum incentives for enterprises in the framework of the Government's regulations on exemption or reduction of tax, land and water surface rent, land issues and environmental protection.
3. Maximum 4 working days from the date of receiving the valid dossier, the province shall complete the granting of permit to foreign laborers.
4. Continuous water supply, quality assurance, construction of water supply systems to the customers' meters for investment projects in urban areas, industrial zones and economic zones.
5. Allocating clean land funds for investors to build concentrated houses for workers.
6. Supplying enough labor and labor training establishments for investment enterprises in the province.
7. Investing in power grids to the fence of the projects for enterprises investing in economic zones, industrial zones and industrial clusters.
8. The leaders of the Provincial People's Committee (PPC) will directly solve the difficulties and problems of enterprises by the hotline of the PPC's Chairman
9. Leaders of the PPC are willing to receive comments and discuss with investors at any time (including holidays, weekends, and time-off days)

# WHY INVEST IN QUANG TRI?



**01**

STRATEGIC  
LOCATION ON  
THE EAST - WEST  
ECONOMIC  
CORRIDOR

**02**

RAPIDLY -  
DEVELOPING  
INFRASTRUCTURE

**03**

RICH NATURAL  
RESOURCES  
AND TOURISM  
POTENTIALS

**04**

ABUNDANT AND  
COMPETITIVE - COST  
LABOR FORCE

**05**

ATTRACTIVE  
INCENTIVES AND  
SUPPORTS FOR  
INVESTMENT



*Dong Ha city*

# POTENTIALS AND ADVANTAGES

---

# 1. ECONOMIC GEOGRAPHICAL LOCATION

Quang Tri is a province in the North Central Vietnam with one city, one town and eight districts. The province borders Quang Binh province to the north, Thua Thien Hue province to the south, Lao PDR to the west and the Eastern Sea to the East. It has 4,737 km<sup>2</sup> in area (accounting for 1.43% of the whole nation) and 630,845 people in population (accounting for 0.67% of the whole nation's population)

Quang Tri is considered as an important transport hub, located on the intersection of major transportation routes of the country like Highway No. 1A, Ho Chi Minh Road (East Branch and West Branch), Highway No. 9 connecting with the trans-Asia road and Highway No. 15D. Along with North - South railway, Quang Tri has Cua Viet port with the capability of receiving vessels of 5,000 DWT and My Thuy deep-water seaport which is being invested to receive vessels of 100,000 DWT. In addition, not far from the center of Dong Ha city to the North is Dong Hoi airport of Quang Binh province (about 90km),

to the south is Phu Bai airport of Thua Thien Hue (about 80 km) and Da Nang international airport (about 150 km).

A strength of Quang Tri is the first point on the East – West Economic Corridor (EWEC) linking with Laos, Thailand and Myanmar through Lao Bao international Border Gate. With a length of 1,450 kilometer, EWEC is running through 13 provinces of 04 countries. Quang Tri gets advantages for its development and international economic integration. Receiving concerns from the Governments of Vietnam and Greater Mekong Sub-region (GMS) countries, as well as strong supports of international organizations such as JICA, ADB, WB, etc, EWEC's role has been increasingly affirmed, becoming a driven-force for the development of Central Vietnam provinces. These are favorable conditions for Quang Tri to develop infrastructure, international transport, trade, tourism and investment.



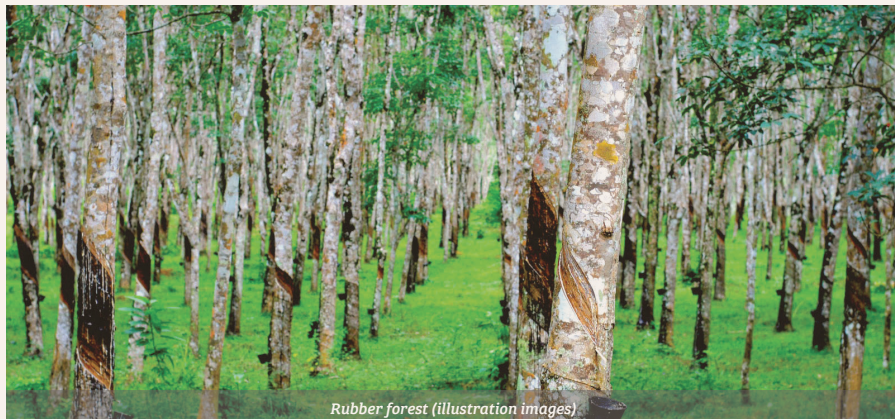
Quang Tri province on the East-West Economic Corridor (EWEC)

## QUANG TRI

Website	<a href="http://www.quangtri.gov.vn">http://www.quangtri.gov.vn</a>
Land areas	4,747 km <sup>2</sup>
Population	about 630,845
Seaports	Cua Viet, My Thuy (Deep water seaport)
Economic Zones	Dong Nam Quang Tri, Lao Bao
Industrial Zones	Nam Dong Ha, Quan Ngang, Tay Bac Ho Xa



## 2. INVESTMENT POTENTIALS AND ADVANTAGES



### 2.1. LAND, FOREST AND AGRICULTURAL PRODUCTS

Quang Tri covers a total area of 473,744 hectare (ha), of which agricultural land is 388,042 ha, non-agricultural land is 40,886 ha and unused land is 44,816 ha. Timberland covers 119,541 ha with timber yield of 850,000 m<sup>3</sup> in 2018.



Main products	Year 2018	
	Acreage (ha)	Output (ton)
Rice	50,708.3	275,483.2
Coffee	4,905.3	5,441.6
Rubber	18,998.1	16,047.4
Pepper	2,503.1	1,482.2
Banana	4,370.0	63,820.0
Exploited timber (m <sup>3</sup> )	-	850,000
Resin	-	1,800



## 2.2. AQUATIC PRODUCTS

Quang Tri has approximately 75 km of coastline and two river estuaries namely Cua Tung and Cua Viet. A large fishing ground of 8,400 square kilometer has many types of seafood with good profit margins such as lobster, cuttlefish, greater amberjack, goby, sea-cucumber, etc. The seafood reserve is about 60,000 tons. There is over 3,412.37 hectares of water surface for aquaculture.

Fishery development has been concentrated in term of farming and fishing, services and logistics, associated with the protection of Vietnam's sovereignty over the seas and islands.

The total output of aquatic products was 32,210 tons in 2018, of which the exploited aquatic product reaches 24,191 tons.



## 2.3. MINERALS AND GAS

There are large reserves of limestone (over 3 billion tons) with high quality in Tan Lam, Ta Rung, titanium in Vinh Linh and Gio Linh districts. Large reserves of quartz sand in the north and south of Cua Viet and Hai Lang district (up to 277 million tons) can be used to produce high class glass, ceramics, building materials, optical cable and liquid crystal display, fiberglass from silicate powder, ceramic industry, etc.



According to the development orientation of Vietnam' gas industry (Decision No. 60/QĐ-TTg dated January 16, 2017 of the Prime Minister), exploitation of Bao Vang gas mine (Quang Tri province) construction of a gas pipeline system and a gas processing plant with a scale of 2 – 3 billion cubic meters of gas per year will be implemented in the near future.

## 2. 4. TOURISM

Quang Tri is famous for historical and revolutionary relics, namely Quang Tri Citadel, two river banks Hien Luong – Ben Hai, Khe Sanh – Road 9, Legendary Ho Chi Minh Road, Vinh Moc underground Tunnels, Ta Con airport, Mc.Namara electronic fences, Lao Bao Gaol, heroic Con Co island, Truong Son National Martyrs' Cemetery, Cemetery of Road 9, etc. These relics are specific, unique and attractive destinations of Quang Tri's war relic system.

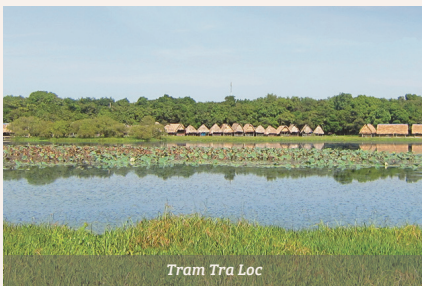
In addition, there are tourist attractions such as ecotourism park of Tram Tra Loc, Ru Linh primitive forest, Brai cave, uniquely – beautiful beaches with smooth and white sands such as Cua Tung, Cua Viet and Vinh Thai, etc.



Road 9 National Martyrs' Cemetery



Klu hot spring eco-tourism area



Tram Tra Loc

Quang Tri has many special cultural and spiritual relics and a lot of typical traditional and revolutionary festivals. Among them, Sac Tu - one of the oldest temples in Central Vietnam and LaVang Pilgrimage Center attract nearly one million visitors every year.

Thanks to this advantages, Quang Tri becomes a bridge linking a lot of famous tourist programs such as “The Central Heritage Road”, “The Legend Road”, “Commemorating the old battlefields and war comrades”.Visitors to Quang Tri shall enjoy unique and particular traits of land and people here, as well as the indomitable spirit of Vietnamese people towards independence and liberty of the nation.

## 2.5. HUMAN RESOURCES

The province's labour force was 348,750 in 2018, of which the rate of trained labour force aged 15 and over reached 39.36%, the rate of certified labour force reached over 29.1%.

At present, Quang Tri is implementing a lot of solutions at the same time to develop and improve the quality of human resources, including: implementing policies on using, remunerating and attracting highly qualified experts and skilled labours; upgrading provincial vocational schools; passing policies to support investors in the training of workers, particularly the existing workforce of the province to create jobs and reduce costs for investors.



Car repair vocational training at Quang Tri Vocational secondary school



MDF Quang Tri Factory



vocational training (illustration images)

### 3. INFRASTRUCTURE

#### TRANSPORT INFRASTRUCTURE

Quang Tri has a quite well-planned and favorable transportation system including multiple road networks, railways and navigation lines. National highways are upgraded, provincial and district roads connecting with development centers are asphalted. 100% communes have roads usable for cars linking to their centers in 4 seasons of the year.

Cua Viet port has been upgraded to accommodate vessels of 5,000 DWT. The master plan of My Thuy deep-water port which is closely connected with Quang Tri South– Eastern Economic Zone (the nearest gate to the east of the EWEC) has been approved by

the Government and has been being promoted for investment to enable ships of 100,000 DWT.



#### TECHNICAL - SOCIAL INFRASTRUCTURE

Post and telecommunications has undergone remarkable development, the electric and water supply for daily life and agricultural production is assured. The transportation, banking, insurance, health care and education services have witnessed speedy progress. The urban areas of Dong Ha and Lao Bao are being upgraded with a modern and synchronous infrastructure system. Dong Ha city strives to become a grade-II city, Quang Tri county town basically meets the criteria of grade-III, Lao Bao and Khe Sanh towns to grade-IV till 2021.

The province has 63 healthcare institutions with 2,025 beds for patients, the human resource for healthcare system has 2,564 people, of which: 575 doctors, 267 medicos, 718 nurses, 400 mid-wives, etc.

The province has 01 branch of Hue University, 02 Colleges, 04 Vocational Schools and some General Vocational Centers meeting requirements on job training for the enterprises. Remarkably, the international-integration Ischool Quang Tri constructed and put into operation in year 2018 will

apply and offer its students international–class education methods of the Ischools system.

Besides that, Quang Tri province is calling for investment in an International Standard Hospital next to the Provincial General Hospital.





## SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT ORIENTATION OF QUANG TRI PROVINCE TO 2020

- Average growth rate of Gross Regional Domestic Product (GRDP) between 7.5% and 8% per year
- By the year 2020, the economic structure: Industry–construction, service, agriculture reaches the rates respectively 40.5% - 41% -18.5%
- Total turnover of export products reaches 1.165 billion USD
- Total investment capital of the whole society in 5 years reaches more than VND 100,000 billion.
- Total State budget revenue from 2016-2020 reaches VND 18,000-19,000 billion; the average growth rate of domestic revenue in the stage 2016-2020 is over 15% per year.
- Creating new jobs for more than 9,500 workers per year.
- By the year 2020, the rate of trained workers is between 65% and 70%; in which, the rate of workers with certificates is over 30%.
- The rate of population using clean and hygienic water in urban and rural areas reaches 95% and 93% respectively.
- By the year 2020, 100% of Economic and Industrial Zones have the concentrated and standardized

wastewater treatment systems; 40% of urban areas have standardized wastewater and waste treatment systems and more than 95% of solid waste in urban area are collected.



*Investment promotion seminar to Quang Tri province*



*Textile production at Hoa Tho Garment Company - Dong Ha*

## SOME BREAKTHROUGH REGIONS AND SECTORS

**2.1. The regions, corridors and economic zones:** Focusing on investments and development of the economic axis to connect East – South Economic Zone to the EWEC and Lao Bao Special Economic - Commercial Area (Lao Bao SECA); La Lay Border Economic Zone; Tourist Beach Zone of Cua Tung – Cua Viet Beach and Con Co Island.

**2.2. The key projects:** Restructuring agriculture; upgrading the Dong Ha city to grade II city, improving and enhancing Provincial Competitiveness Index; constructing and developing income generation model; improving people's lives; Reseaching to build several new tourism products based on the province's advantages (spiritual tourism, nostalgia tourism, marine ecotourism, etc).

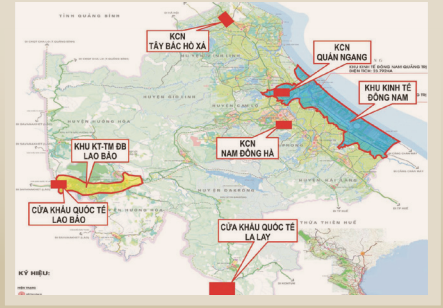
## ORIENTATION TO DEVELOP BRANCHES AND SECTORS

**1. Accelerating the industry development to create a driving force for economic growth.**

- + Developing infrastructure and attracting investments, promoting the EZs, IZs' effectiveness.
- + Concentrating to develop advantageous industries such as hydro-electricity, wind-electricity, thermo-electricity, construction material production, agricultural – forestry - fishery products processing, food – beverage processing, textile, leather, gas – electrical industry, glass, chemicals, new materials, mechanical engineering, shipbuilding , etc.
- + Using the advanced and modern technologies, giving a priority to develop the key industries and export products.

**2. Making a great change in development of trade, tourism, service, increasing its contribution to the economy and creating more**

**2.3. Some breakthrough branches and sectors:** energy industry, textile, agriculture – forestry - fishery processing ; maritime economy, cross-border trade.



**employments and incomes.**

- + Focusing on investing and exploiting commercial centers of the province, promoting EWEC's advantages. Developing trade and services of various types. Developing centers for trading, financing, banking, telecommunication, etc to meet the region's demand for regional exchanges.
- + Strengthening foreign affairs and international economic cooperation; actively participating in the Greater Mekong Sub-region's development cooperation programs and tourism programs linked with Central region provinces' cultural heritages and the countries along EWEC.
- + Taking advantage of new opportunities for export -import and investment attraction when the ASEAN Economic Community is established, ASEAN Free Trade Area (AFTA) fully operates, Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) is implemented, etc.

**3. Developing agriculture, forestry and fisheries towards commodity production, promoting intensive farming and intensive investment, using advanced technologies (GAP), clean technologies associated with processing industry, ensuring food security in the province, combining with preserving the environment, ensuring sustainable development.**

- + Stabling existing acreage for growing rice, going into intensive farming and producing high quality rice, strongly developing intensive production area focusing on key domestic animals and crops. Strengthening the application of science and technology in all stages of production, storage, processing and product consumption.
- + Developing cultivation and feeding towards semi-industry and industry

**4. Focusing on investments in some social aspects**

- + Strengthening the education–training to improve the quality of human resources. Improving the capability and the quality of disease examination and

treatment. Preserving and promoting traditionally cultural values.

- + Carrying out social and poverty reduction policies effectively. Protecting political security and social order, giving favourable conditions for the socio-economic development.

**5. Constructing synchronously infrastructure and developing urban network towards modern direction, forming a stable foundation for further development.**

- + Exploiting EWEC effectively, including the upgrading of important routes as National Road No.9 to Cua Viet seaport, coastal road, Dong Ha – Lao Bao four-lane road, Dong Ha – Lao Bao railway, upgrading Cua Viet seaport, constructing My Thuy deep-seaport.
- + Upgrading Dong Ha, Lao Bao to become the cores of the region's development.



Dong Ha market

## THE KEY INVESTMENT PROJECTS

### 1. Construction and development of economic zones:

Building infrastructure of Dong Nam Economic Zone, Quang Tri 1 and Quang Tri 2 thermal power plants, My Thuy deep seaport area, Quang Tri Industrial Zone Investment project, Quang Tri combined cycle gas turbine power plant, etc. Investing some essential constructions at the areas of La Lay international border gate for rapidly promoting the establishment of La Lay Border Economic Zone.



### 2. Transport infrastructure:

Upgrading and expanding the Cua Viet seaport (both North and South shore); Building a road bypassing the Quang Tri town, phase 3 extension of Hung Vuong Street, Cua Viet - Hai Khe road, bypass road of National Road No.1A in the east of the Dong Ha city, upgrading National Road No.9 from National Road No.1 to Cua Viet port; National Road No.15D connecting La Lay to My Thuy port.



### 3. Urban infrastructure:

Up to the year 2021, upgrading the Dong Ha city to grade II urban area; Quang Tri town basically meet the criteria of grade III urban area, Khe Sanh Lao Bao towns to grade IV urban areas, Ho Xa, Cam Lo towns basically meet the criteria of grade IV urban areas, 07 grade V urban areas (Ben Quan, Gio Linh, Ai Tu, Hai Lang, Cua Viet, Cua Tung, Krong Klang) and 07 towns basically meet the criteria of grade V urban area (Bo Ban, Huong Phung, Ta Rut, A Tuc, La Vang, My Chanh, My Thuy)

### 4. Electricity infrastructure:

Quang Tri rural electricity supply project; construction investment projects, upgrading electricity grids, etc.

### 5. Agriculture and irrigation:

Constructing logistic service for fisheries at Con Co island towards dual use.

### 6. Social - cultural sector :

Traditional Medicine Hospital, Quang Tri Citadel Museum, high quality schools, model schools, etc.





# INVESTMENT OPPORTUNITIES

---

*Ecotourism plan for Rao Quan hydroelectric power dam*

# 1. DONG NAM QUANG TRI ECONOMIC ZONE



Map of Dong Nam Quang Tri EZ

In order to promote outstanding advantages of Quang Tri province, The Prime Minister signed the Decision No. 42/2015/QĐ-TTg dated 16th September 2015 on establishment of Quang Tri Dong Nam Quang Tri Economic Zone aiming to develop the province's remarkable advantages. It is located in the southeast of Quang Tri province, including 17 towns and communes of three coastal districts: Hai Lang, Trieu Phong and Gio Linh, covering an area of 23,792 ha with the population of 77,000.

To meet investment waves into the Dong Nam Quang Tri Economic Zone, the province has finished a master plan of the Central Area with 11,469 hectare with focus on calling for driven-force investment projects such as: My Thuy seaport, infrastructure of Dong Nam Quang Tri Economic Zone, power center, gas exploitation in the offshore of Quang Tri province, etc... Up to now, there have been 28 projects with a total registered investment capital of VND 13,762 billion; 17 projects are studying and researching investment with total estimated investment capital of VND 162,372 billion.

Dong Nam Quang Tri Economic Zone includes 06 functional areas in the master plan: (i) Industrial Zones; (ii) Administrative Area; (iii) Residential Area; (iv) Tourist Area; (v) Service Area; (vi) My Thuy Deep-water Seaport Area.

Dong Nam Quang Tri Economic Zone has favourable natural conditions and geo-economic location. It is a general and multi-functional economic zone; a breakthrough and important main point investment of Quang Tri province as well as development hub of Central region. The economic zone will serve as an international trade center; center for processing industry of agro-forestry-aquatic products, construction materials and electricity production, tourism, trade - service, seaport of the Central region, etc.



Map of land use planning and functional subdivisions in Dong Nam Quang Tri EZ

## 2. LAO BAO SPECIAL ECONOMIC - COMMERCIAL AREA



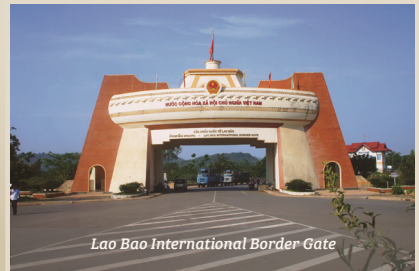
**Location:** Lao Bao Special Economic - Commercial Area (Lao Bao SECA) is located on the gateway of EWEC to Viet Nam, covering a total area of 15,804 ha, including 2 towns of Lao Bao and Khe Sanh, and 5 communes of Tan Thanh, Tan long, Tan Lien, Tan Lap and Tan Hop (Huong Hoa district). It stretches out 25km along Highway No.9 with current population of 43,903.

Lao Bao SECA has 07 functional areas in accordance with its approved master plan, of which 02 key areas play an important role as the follows:

**Lao Bao Industry – Trade – Service Area** (about 100 ha), available for development of trade and service, Border gates control stations, depot, logistics service, tax-free supermarket. Its infrastructure is basically invested and completed.

**Northwest Lao Bao town Industrial Zones** (47 ha), available for development of processing industries.

Infrastructure of the zones is basically invested. Lao Bao Special Economic - Commercial Area currently has more than 400 registered enterprises; There are 63 investment registered projects with a total registered capital of 3,720 billion VND, land lease area is 1,756 ha; There are 400 commercial and service business plans granted Investment Certificates with a total registered investment capital of VND 1,500 billion.



### 3. INDUSTRIAL ZONES

#### 3.1 NAM DONG HA INDUSTRIAL ZONE

Nam Dong Ha Industrial Zone is 2 km from Dong Ha city center, near Dong Ha station and National Highway 1A; with a total planning area of 99.03 hectares; completed infrastructure. To date, there have been 33 investment projects with a total registered capital of VND 2,004 billion.



#### 3.2 QUAN NGANG INDUSTRIAL ZONE

Quan Ngang Industrial Zone is 07 km from the center of Dong Ha city to the North, 8 km from Cua Viet port, near Ha Thanh railway station and National Highway 1A, with a total planning area of 201.39 hectares; infrastructure has been completed. There are 21 investment projects with a total registered capital of VND 3,344 billion.



#### 3.3. TAY BAC HO XA INDUSTRIAL ZONE

Tay Bac Ho Xa Industrial Zone is located 35km North of Dong Ha city, 30 km from Cua Viet seaport, along National Road No.1A; total planned area: 339.36 ha. Currently, it is encouraging and calling for investments in infrastructure. In the Industrial zone, there are currently 05 investment registered projects with a total of VND 258 billion.



#### 3.4 INVESTMENT SECTORS TO BE ENCOURAGED IN IZS

Textiles and garments, footwear; Mechanics, assembly for electronics products; Industries of producing consumer and household goods; Handicraft and traditional industries; Processing agriculture and forestry products, etc.



## 4. INDUSTRIAL CLUSTERS

Quang Tri has 14 industrial clusters located in all districts, city, towns of the province with total area of 434.4 ha and occupation rate reached 45.5%.



## 5. TOURIST AREAS



The tourist areas have been planned at the most convenient locations along the coastal line of Quang Tri province. The infrastructure of these areas is being constructed. Some typical tourist areas are the following:

- ✓ Cua Viet: 191.17 ha
- ✓ Cua Tung: 135 ha
- ✓ Cua Viet - Cua Tung: 746 ha.
- ✓ Cua Tung - Vinh Moc Tunnel: 174.48 ha.
- ✓ Mui Treo – Ru Bau: 215 ha



# LIST OF PREFERENTIAL POLICIES AND SUPPORTS FOR INVESTMENT



The investors running projects in Quang Tri province are entitled to preferences and supports for investment and implement the financial obligations to local authorities according to the regulations by the Law; at the same time, they are entitled to preferences and supports for investment according to the Decision No.39/2016/QĐ-UBND dated 21/9/2016 by the Quang Tri People's Committee on Regulations of preferential policies and support for investment in Quang Tri province, as the following details:

## 1. PREFERENTIAL POLICIES FOR INVESTMENT BY QUANG TRI PROVINCE.

### 1.1. Subjects of application

- ✓ The domestic and foreign investors are running the investment operation in Quang Tri province.
- ✓ Organizations, individuals involved in investment activities.

### 1.2. List of supported projects for investment.

- ✓ Investment projects in the areas and geographical areas eligible for investment incentives according to the provisions in Appendices I and II issued together with the Decree No. 118/2015 /ND-CP dated November 12, 2015 of the Government.
- ✓ Investment projects with the capital of VND 6,000 billion or more shall be disbursed at least VND 6,000 billion within 03 years from the date of issuance of the investment registration certificate or from the date of issuance of the investment decision. The investment in the project is not subject to the procedures for the issuance of an investment registration certificate;
- ✓ Investment projects in rural areas employ 500 or more workers (excluding part-time workers and laborers under 12 months of labor contracts);



Conference to praise typical organizations and businesses

- ✓ High-tech enterprises, science and technology enterprises, scientific and technological organizations according to law provisions on high technologies and legislation on science and technology;

- ✓ Investment projects in the fields of education, vocational training, health care, culture, sports and the environment (according to the Government's Decree No. 69/2008 / ND-CP dated May 30, 2008) Encourage the socialization of activities in the fields of education, vocational training, health care, culture, sports and the environment, Decree No. 59/2014/ND-CP dated 16 June 2014 on amendment and supplement a number of articles of Decree No. 69/2008/ND-CP).

### 1.3. Preferential contents and investment supports

#### 1.3.1. Supports for technical infrastructure outside the fence of industrial zones and economic zones

- ✓ Traffic: The provincial budget supports investment
- ✓ construction of roads from the main axis to the fence of the project but not exceeding VND 03 billion.
- ✓ Electricity, water supply and drainage to the fence of the project: The provincial budget supports the construction of transformer stations, power lines, water supply and drainage systems, but not



exceeding VND 2 billion for all the above items.

### 1.3.2. Site clearance support

**The province shall consider to partially support the site clearance expenses for projects outside industrial parks or economic zones.**

**Support levels are as follows:**

- ✓ Not exceeding VND 100 million for projects with a total investment capital of less than VND 10 billion.
- ✓ Not exceeding VND 200 million for projects with total investment capital of less than VND 20 billion.
- ✓ Not exceeding VND 300 million for projects with a total investment capital of less than VND 30 billion.
- ✓ Not exceeding VND 400 million for projects with a total investment capital of less than VND 40 billion.
- Not exceeding VND 500 million for projects with a total investment capital of less than VND 50 billion.
- ✓ Not exceeding VND 1 billion for projects with total investment capital of from VND 50 to 100 billion.
- ✓ Not exceeding VND 2 billion for projects with total investment capital of between VND 100 billion and VND 300 billion.
- ✓ Not exceeding VND 3 billion for projects with total investment capital of over VND 300 billion.

### 1.3.3. Support for vocational training

**Encourage investors to receive local trained workers at provincial vocational training institutions. In cases where local laborers have been approached but have not yet received training or specialized training which is not suitable to their needs and needs training and retraining at**

**vocational training establishments, the following funds shall be provided as follow :**

- ✓ Investment projects employing from 50 laborers; or from 30 female employees; or ethnic minorities employed in Quang Tri, have labor contracts and social insurance contributions, will be provided with a one-time training fee of VND 1,000,000 / 01 laborer for primary vocational training and VND 3,000,000/01 laborer for intermediate vocational training or laborer using high technology.

### 1.3.4. Other supports

**State management agencies of the province and localities strictly implement the commitment of the province at the conference of investment promotion and tourism promotion in 2016. At the same time, commitment to ensure the administrative procedures are resolved accurately and quickly.**



## 2. PREFERENTIAL POLICIES FOR INVESTMENT OF THE CENTRAL GOVERNMENT

### 2.1. Geographical areas of investment incentives

- ✓ The areas with extremely difficult socio-economic conditions: Huong Hoa district, Dakrong district, Con Co island district, Lao Bao special economic-trade area and the southeastern economic zone of Quang Tri.
- ✓ Areas with difficult socio-economic conditions:

Hai Lang district, Trieu Phong district, Cam Lo district, Gio Linh district, Vinh Linh district, industrial parks: Nam Dong Ha, Quan Ngang, Tay Bac – Ho Xa.

### 2.2. Contents of investment incentives

To comply with the regulations on preferential policies and supports for investment of the Central Government in the relevant legal documents.

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**

Trần Hữu Hùng

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị

**DỊCH THUẬT:**

Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Trung

**BAN BIÊN TẬP:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị

Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Trung

**THIẾT KẾ:**

Nguyễn Lê Quang

**NGUỒN HÌNH ẢNH VÀ BẢN ĐỒ**

- <https://www.quangtri.gov.vn>;
- <http://bqlkkt.quangtri.gov.vn>;
- <http://huonghoa.quangtri.gov.vn/>
- <https://ipa.quangtri.gov.vn>
- Vũ Dũng/VOV
- Mr. Lê Hữu Nam
- Phạm Mỹ Hạnh

*In 3.000 cuốn, kích thước 14,8 cm x 21 cm tại Trung tâm xuất bản Giao thông Vận tải miền Trung,  
số 132 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.*

*In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2019.*

*GPXB số:24/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị cấp ngày 18/10/2019.*

# QUẢNG TRỊ

## TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ ĐẦU TƯ





## CƠ QUAN ĐẦU MỐI

Contact Agency

**TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI & DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ**

QUANG TRI INVESTMENT, TRADE AND TOURISM PROMOTION AGENCY(IPA)

@ Email: [ipa@quangtri.gov.vn](mailto:ipa@quangtri.gov.vn)

📍 45 Hùng Vương - TP Đông Hà, Quảng Trị

☎ Tel: (+84) 233. 3681 777

📠 Fax: (+84) 233. 3852 827